

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **339** /2023/HNGĐ-ST.

Ngày 26/9/2023.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Min.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Phan Văn Hoàng.

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Việt.

*-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2023/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân-gia đình về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

*-Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 7, thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

*-Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 4, thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tấn Đ kết hôn năm 2015 có đăng ký tại UBND xã B. Sau khi kết hôn được 07 ngày thì ông Đ đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc đến tháng 4/2023 mới về nước. Trong thời gian ông Đ sống ở Hàn Quốc, vợ chồng vẫn giữ liên lạc và ông Đ có gửi tiền về để bà L nuôi con. Khi ông Đ về nước, bà L có bàn bạc việc vợ chồng nên sinh sống và làm ăn tại quê nhà nhưng ông Đ không đồng ý và có ý định sẽ đi nước ngoài sống; ngoài ra vợ chồng còn bất đồng việc ông Đ không quan tâm, chia sẻ với bà L trong công việc dạy học nên vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Bà L nhận thấy vợ chồng sẽ không hạnh phúc khi ông Đ vẫn có ý định đi nước ngoài; đồng thời do xung đột trong quan điểm sống nên không thể tiếp tục sống chung được. Vì vậy yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Tấn Đ.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 22/12/2015. Từ khi sinh ra đến nay, cháu H sống với bà L. Hiện tại bà L có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định nên yêu cầu được nuôi con, ông Đ không phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, bà L không yêu cầu giải quyết. Vợ chồng không có các khoản nghĩa vụ chung.

*- Ý kiến của bị đơn:*

Ông Nguyễn Tấn Đ thống nhất với ý kiến của bà Trần Thị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong thời gian từ 2015 đến tháng 4/2023, mặc dù sống ở Hàn Quốc nhưng ông Đ vẫn liên lạc với bà L và gửi tiền về nước để bà L nuôi con và lo việc gia đình. Do cuộc sống, công việc trong nước không phù hợp nên ông có ý định sẽ đi nước ngoài làm ăn nhưng chưa xác định được thời gian; trường hợp có công việc thuận lợi thì có thể ông sẽ sống ở quê nhà. Ông Đ thừa nhận có nhiều lần bực tức, gây gổ với bà L về công việc và sinh hoạt nhưng do thời gian vừa qua gia đình có nhiều chuyện buồn nên ông không kiềm chế được. Vì vậy, ông Đ không thống nhất yêu cầu ly hôn của bà L.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 22/12/2015. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L thì ông Đ có nguyện vọng được nuôi con, bà L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, ông Đ không yêu cầu giải quyết. Vợ chồng không có các khoản nghĩa vụ chung.

*- Ý kiến của Kiểm sát viên:*

Tòa án nhân dân huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt nhiều phiên hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất nhưng không lý do.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị L, giao con chung là Nguyễn Thu H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tấn Đ kết hôn năm 2015, có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do điều

kiện sống và tính chất công việc khác nhau. Tòa án đã tổ chức nhiều lần hòa giải nhưng bà Lê không thống nhất đoàn tụ và hiện tại vợ chồng không còn sống chung.

Do vậy, có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân bà L và ông Đ có nhiều mâu thuẫn làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp.

[2]. Về con chung:

Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tấn Đ có 01 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 22/12/2015. Từ khi sinh ra đến nay, cháu H sống với bà L và cháu có nguyện vọng tiếp tục sống với bà L sau khi ly hôn. Bà L hiện làm nghề giáo viên, có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy cần giao cháu H cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng, quyền lợi của cháu H. Do bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà L và ông Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, cho bà Trần Thị L ly hôn ông Nguyễn Tấn Đ.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 22/12/2015 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà Trần Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Tấn Đ có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 0006382, ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Bà Trần Thị L đã nộp đủ án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Tấn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2023).

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Quảng Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Đương sự;
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ.

( Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Công Min**